

1- HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 3435 ARLINGTON, VA. 22203-0635

IV # _____

VEWL. 77 _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

I-171: _____ Yes, X No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN MINH MÃN
Last Middle First
CURRENT ADDRESS PHƯỚC KHANH PHƯỚC THUAN

NINH PHƯỚC THUAN HAI PROVINCE VN

DATE OF BIRTH 1945 Place of Birth PHƯỚC KHANH

PHƯỚC THUAN THUAN HAI

Previous Occupation (before 1975) Second - Lieutenant . officer of Army
(Rank and Position) Intelligent Service of Battalion 2nd
of Binh Thuan Province . Military Serial Number: 46/248
5442

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 26 1975

To August 05 1977

3. SPONSOR'S NAME: NO
Name

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address and Telephone

Relationship

NO

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on IKS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT(PA): NGUYỄN MINH MÂN
(Listed on Page 1)

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: DATE OF BIRTH : RELATIONSHIP
: : : TO PA.

1- ĐÀO THỊ CÚC : 1948 : WIFE
2- NGUYỄN THỊ MỸ HANH : 1972 : DAUGHTER
3- NGUYỄN MINH HẸM THUAN : 1974 : SON
4- NGUYỄN THỊ MINH HÒA : 1979 : DAUGHTER
5- NGUYỄN THỊ MINH HẰNG : 1981 : DAUGHTER
6- NGUYỄN MINH HẸM TANG : 1983 : SON

: :

: :

: :

: :

: :

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

I wish you will soon consider my application and
humanely accept my request for immigration in the U.S.A

Respectfully yours

Nguyễn Minh Mân

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT(PA): NGUYỄN MINH MÃN
(Listed on Page 1)

	NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	<u>ĐÀO THỊ CÚC</u>	<u>1948</u>	<u>WIFE</u> : <u>PHƯỚC KHÁNH</u>
2	<u>NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH</u>	<u>1972</u>	<u>DAUGHTER</u> : <u>THUẬN HẢI</u>
3	<u>NGUYỄN MINH HẠM THƯÂN</u>	<u>1974</u>	<u>SON</u>
4	<u>NGUYỄN THỊ MINH HOÀ</u>	<u>1979</u>	<u>DAUGHTER</u>
5	<u>NGUYỄN THỊ MINH HẰNG</u>	<u>1981</u>	<u>DAUGHTER</u>
6	<u>NGUYỄN MINH HẠM THẮNG</u>	<u>1983</u>	<u>SON</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

I wish you will soon consider my application and humanely accept my request for immigration in the United States

Respectfully yours

Nguyen
NGUYỄN MINH MÃN

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

PO.BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MẪU ĐƠN VỀ LỊCH

NAME (Tên tù nhân) : NGUYỄN MINH MÃN
Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH (Năm, Nơi sinh) :
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
1945

PHƯỚC KHÁNH, PHƯỚC THUAN, THUAN HAI

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) :

MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình) : Single (Độc thân) : Married : X
(Cổ lập gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM (Địa chỉ tại Việt Nam) : PHƯỚC KHÁNH, PHƯỚC THUAN, NINH PHƯỚC
THUAN HAI - VN

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) X No (Không)

If Yes (Nếu có) : From (Từ) : May 26 1975 To (Đến) : August 05 1977

PLACE OF RE-EDUCATION (Trại Tu) : TỔNG TRẠI 8/ QUÂN KHU 5, LƯƠNG SƠN, BÌNH THUAN
PROFESSION (Nghề nghiệp) : ARMY OFFICER

EDUCATION IN U.S. : NO

(Du học tại Mỹ)
VN ARMY (Quân đội VN) : Second - Lieutenant (Thiếu úy)
rank (Cấp bậc)

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) : Officer of Army Intelligent Service of Battalion 2nd of Binh Thuan province
Position (Chức vụ) : DATE : 1974 - 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : X
IV Number (Số hồ sơ) :
No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 06
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) :

PHƯỚC KHÁNH, PHƯỚC THUAN, NINH PHƯỚC, THUAN HAI - VN

NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân nay người bảo trợ) : NO

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (Có) : No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với Tù nhân tại VN) :

NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN MINH MÃN Handwritten Signature

ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, chữ ký, địa chỉ và điện thoại của người điền đơn nay)
PHƯỚC KHÁNH, PHƯỚC THUAN, NINH PHƯỚC, THUAN HAI - VN

DATE : September 20 1989
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

//HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

PO.BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

**INTAKE FORM (Two Copies)
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH**

NAME (Tên tù nhân) : NGUYỄN MINH MÃN
 Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH :
 (Năm, Nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
1945

PHƯỚC KHÁNH, PHƯỚC THUẬN, THUẬN HẢI

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) : _____

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : _____ Married : X
 (Tình trạng gia đình) (Có lập gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : PHƯỚC KHÁNH, PHƯỚC THUẬN, NINH PHƯỚC
 (Địa chỉ tại Việt Nam) THUẬN HẢI - VN

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) X No (Không) _____

If Yes (Nếu có) : From (Từ) : May 26 1975 To (Đến) : August 05 1977

PLACE OF RE-EDUCATION : TỔNG TRẠI 8 / QUÂN KHU 5, LƯƠNG SƠN, BÌNH THUAN
 CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : ARMY OFFICER

EDUCATION IN U.S. : NO

(Du học tại Mỹ)

VN ARMY (Quân đội VN) Sec Lieutenant (Thiếu úy)

Rank (Cấp bậc)

VN GOVERNMENT (Trong Chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Officer of Army Intelligent Service of Battalion 2nd / 248 of Binh Thuan province

DATE : 1974 - 1975

APPLICATION FOR O.D.P (Đã có nộp đơn cho ODP) Yes (Có) : X

IV Number (Số hồ sơ) : _____

No (Không) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 06

(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : _____

PHƯỚC KHÁNH, PHƯỚC THUẬN, NINH PHƯỚC, THUẬN HẢI - VN

NAME AND ADDRESS OF SPONSER/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ) : _____

NO

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (Có) : _____ No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với Tù nhân tại VN) : _____

NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN MINH MÃN Như sau

ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và điện thoại của người điền đơn nay)

PHƯỚC KHÁNH, PHƯỚC THUẬN, NINH PHƯỚC, THUẬN HẢI - VN

DATE : September 20 1989
 Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

/-/ HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO.BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205.0635

IV # _____

VEWL. 7 _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

I-171: _____ Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN MINH MÃN
Last Middle First

CURRENT ADDRESS PHƯỚC KHÁNH PHƯỚC THUAN
NINH PHƯỚC, THUAN HAI² PROVINCE - VN

DATE OF BIRTH 1945 Place of Birth PHƯỚC KHÁNH
PHƯỚC THUAN, THUAN HAI²

Previous Occupation (before 1975) Second - lieutenant - officer of Army Intelligence
(Rank and Position) Service of Battalion 2nd/248 of Binh Thuan Province.
Military Serial Number: 46/165442.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May, 26, 1975
To August 25 1977

3. SPONSOR'S NAME : No
Name

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S

Name, Address and Telephone Relationship

No

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Kính gửi Bà Khúc Minh Thở
Chủ tịch Hội Từ Bình chính Trị Việt Nam tại Mỹ.

Kính thưa Bà,

Tôi tên là Nguyễn Minh Mẫn sinh năm 1945
tại làng Phước Khánh, xã Phước Thuận huyện Ninh
phước tỉnh Thuận Hải Việt Nam.

Kính thư thăm Bà và quý gia đình được vạn
sự bình an vui vẻ hạnh phúc. Tôi và gia đình tôi rất
mong Bà giúp đỡ cho tôi và gia đình được định cư tại
Hoa Kỳ theo sự thỏa thuận giữa hai chánh phủ. Chúng
tôi sau khi đã học tập cải tạo vì là sĩ quan chế độ
cũ năm 1975 về chúng tôi rất lo lắng cho cuộc
sống và tương lai của con cái chúng tôi, chúng tôi
được nghe lòng hảo tâm giúp đỡ của Bà và của Hội
cũ từ Bình Việt Nam tại Mỹ đã hoạt động tích cực
giúp đỡ cho những người trong diện chúng tôi.

Vậy thư này chúng tôi gửi đến Bà và Hội với
lòng mong ước sự giúp đỡ chúng tôi không bao giờ
quên ơn.

Kính thư.

Nguyễn Minh Mẫn.

Thôn Phước Khánh, xã Phước Thuận
huyện Ninh Phước, Thuận Hải.

Việt Nam

ngày

4.11.1989.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **123456789**

Họ tên **NGUYỄN MINH MÃN**



Sinh ngày **3-3-1945**

Nguyên quán **Phước Thuận**

An Sơn, Thuận Hải

Nơi thường trú **Phước Thuận**

An Sơn, Thuận Hải

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm cách 1,3cm
dưới sau mấp trái

Ngày 7 tháng 10 năm 1979

KI/CHAM ĐOC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY



CÁC Y BAN HÌNH

10 tháng 10 năm 89

UB HO THUY PHAN THIET
CHANH VAN PHONG



NGO BAN LUY HONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 250670170

Họ tên NGUYỄN THỊ DỸ HẠNH



Sinh ngày 25-11-1972

Nguyên quán Phước Thuận

Ninh Phước, Thuận Hải

Nơi thường trú Phước Thuận

Ninh Phước, Thuận Hải

Dân tộc: Kinh..... Tôn giáo: không.....

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Seo tròn 0,3cm các
0,6cm trên, sau, dưới
may phải

Ngày 19 tháng 5 năm 198

GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Ngô Minh Thương
Nam Thành

SAO Y DẠNG CHỨNG

Ngày 10 tháng 10 năm 89

TỔ B NĐT H X CHAN THIẾT

CHÁNH VĂN PHÒNG



NGÔ MINH THƯƠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **250350885**

Họ tên: **ĐÀO THỊ CÚC**

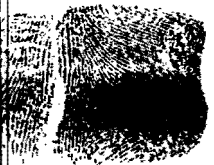
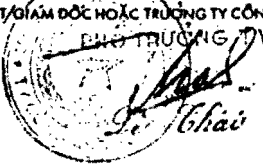
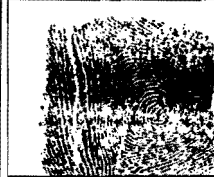
Sinh ngày: **2-2-1948**

Nguyên quán: **Phước Thuận**

An Sơn, Thuận Hải

Nơi thường trú: **Phước Thuận**

An Sơn, Thuận Hải

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không	
 NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HĨNH Sẹo chàm cách 3cm dưới sụn cánh mũi phải
	Ngày: 7 tháng 10 năm 1979 KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHỤ TRƯỞNG TỶ 
 NGÓN TRỎ PHẢI	



SÁC Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 10 năm 89

**THỦ BƯỞI TÀI XÁ PHAN THẾ
SỞ ANH VĂN PHÒNG**

NGÔ MINH THƯƠNG



ĐIỀU TÂM NIỆM

- 1 — Trung thành với Tổ-Quốc và môn phái.
- 2 — Triệt-đề tôn trọng kỷ-luật Tổng Cuộc.
- 3 — Nêu cao tinh-thần thượng-võ và làm rạng danh môn phái.
- 4 — Nhẫn-nại và khắc-khổ trong sự tập luyện.
- 5 — Không được thách thức trong và ngoài môn phái.
- 6 — Học võ để tu thân, không vì sắc dục.
- 7 — Không phô trương tài nghệ, vì tư lợi.
- 8 — Trong-sạch từ tư-tưởng ngôn-ngữ đến hành-dộng.
- 9 — LỄ-NGHĨA, NHÀN-NẠI, KHIÊM-TỐN, DỨNG-CẨM.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỔNG-CUỘC TAE-KWON-DO
 VIET-NAM TAEKWONDO FEDERATION
 (Nghị định số 079/BTN/ND/TCTT/13, ngày 18-2-66)
 167, Đại-lộ Chi-Lăng — GIADINH



THẺ HỘI-VIÊN

SỐ 551



Chữ Ký Hội-Viên

Nguyễn Văn

Họ và Tên NGUYỄN MINH MÃN

Ngày sinh 03-03-1946

Nghề nghiệp Quân nhân

Địa chỉ Tiểu Khu Ninh Thuận

KBC.4.524

Saigon, ngày 23 tháng 03 năm 1992

CHỦ-TỊCH, V

Đoàn Văn

DẰNG	NGÀY THĂNG DẰNG	CHỮ KÝ CHỦ - TỊCH
Huyền đai VI Dăng		
Huyền đai V Dăng		
Huyền đai IV Dăng		
Huyền đai III-Dăng		
Huyền đai II Dăng	09-02-1972	<i>Đoàn Văn</i>
Huyền đai I Dăng	20-01-1970	<i>Đoàn Văn</i>

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VN
BAN CHỈ HUY TỔNG TRẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 74/QĐPT

Ngày 27 tháng 7 năm 1977

Ban chỉ huy tổng trại 2 Đục Lầu 5

Thi hành chỉ thị số 239/QT-FU ngày 29-9-1976 và chính sách 12 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời đối với tất cả những người trong quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ được công bố ngày 25-5-1976.

Căn cứ quá trình tiếp thu cải tạo tiền bộ của tù binh tại trại cải tạo.

Xét đề nghị của ban chỉ huy trại 2 Đục Lầu 5 và cơ quan của tổng trại.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 Nay phóng thích tù binh 1 người tên Mã

Cấp bậc 5K10 về trình diện. Chính quyền tiếp tục cải tạo tại (chỗ ở theo giấy cam đoan) thôn 1 xã

Đình 1 xã Thuận Thành An Phước 1 huyện Lữ

Điều 2 Khi về đến gia đình chậm nhất 48 giờ sau phải trình diện với chính quyền.

Điều 3 Khi về được cấp phát tiền tàu xe, tiền ăn về đến chỗ ở

Điều 4 Ban chỉ huy trại 2 Đục Lầu 5 và cơ quan tổng trại chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này.

Chứng nhân đã trình diện

Ban chỉ huy tổng trại

Ngày 07 tháng 07 năm 1977

(Chính quyền địa phương ký và đóng dấu)

Chứng nhân đã trình diện
Ban chỉ huy tổng trại

Đang to 10 41/76

Tù binh được phép giữ luôn quyết định này, được dùng để đi đường cho tới ngày trình diện với chính quyền địa phương cam đoan về. Sau đó cần đi đâu phải xin giấy phép chính quyền địa phương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TỈNH THUẬN HẢI
CÔNG AN HUYỆN NINH PHƯỚC

SƠ HỒ KHẨU
GIA ĐÌNH

SƠ Y BẢN CHÍNH

Phước Thuận ngày tháng năm 1989.

HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ : ĐÀO THỊ CÚC
SỐ NHÀ Ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản : Đội 1

H TX PHƯỚC KHÁNH

PHƯỜNG, XÃ : PHƯỚC THUẬN

HUYỆN, THỊ XÃ : NINH PHƯỚC

TỈNH : THUẬN HẢI

Quyển số 170

Sao y ben chent

phước Thuận, ngày 6 tháng 10 năm 1989

410034 01 May 1964 - 84

Q. 3. *Explain the following:*

0-25-25

1949

CHỮ HỘ ĐẠO THI CƯ

SS' 170

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		1	2
NỘI DUNG	CHỦ HỘ	CHỒNG	
1. Họ và tên TÊN thường gọi	ĐẠO THỊ CÚC Cúc	NGUYỄN MINH MÃN MÃN	
2. Ngày tháng năm Sinh	2 - 2 - 1948	3 - 3 - 1945	
3. Nơi SINH	PHƯỚC KHÁNH	PHƯỚC KHÁNH	
4. NAM hay Nữ	Nữ	Nam	
5. Nguyên Quân	phước khánh, phước thuận	ph. Khánh : ph. Thuận	
6. Dân tộc	Kinh	Kinh	
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND	260 350 865	260 350 866	
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	Nông Đội 1 HTX. Ph. Khánh	Nông Đội 1 HTX ph. Khánh	
10. Chuyển đến: - Ở đâu đến: - Ngày đến			
11. Chuyển đi: - Ai đưa - Ngày đi			
Chợ HK Ngày tháng năm đăng ký Tư lệnh Công An Quận Nguyễn Ký Liên đóng đấu (ghi rõ họ tên cấp báo)			

CHỮ HỌ: ĐÀO THỊ CÚC

SỐ 170

CHỮ HỌ ĐÀO THỊ CÚC

SỐ 17

Quan hệ với Chủ Hộ Nội Dung	Con	Con
1. Họ và tên Tên thường gọi	NGUYỄN thị Mỹ Hạnh Hạnh	Nguyễn minh hăm Thuận Thuận
2. Ngày tháng năm Sinh	28 - 11 - 1972	6 - 11 - 1974
3. Nơi sinh	PHƯỚC KHÁNH Nữ	PHƯỚC KHÁNH Nam
4. Nam hay Nữ		
5. Nguyễn Quan	Ph. Khánh, Ph. Thuận	Ph. Khánh, Ph. Thuận
6. Dân tộc	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyên? đến - ở? dân? đến?		
11. Chuyên? đi - đi? dân?		
Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công An quận huyện ký tên đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

Con	Con	Con
Nguyễn minh hăm Thắng Thắng	Nguyễn thị Minh Hằng Hằng	Nguyễn Minh Hòa
1/ 6 - 1983	3 - 7 - 1981	26 - 1 - 19
phước Khánh Nam	phước Khánh Nữ	phước Khánh Nam
ph. Khánh, ph. Thuận Kinh	ph. Khánh, ph. Thuận Kinh	phước Khánh Kinh



All the members of my family:

- Nguyễn Minh Mẫn 1945
- Đào Thị Cúc 1948 wife
- Nguyễn Thị Mỹ Hạnh 1972 Daughter
- Nguyễn Minh Hàm Thuận 1974 Son
- Nguyễn Thị Minh Hòa 1979 Daughter
- Nguyễn Thị Minh Hằng 1981 Daughter
- Nguyễn Minh Hàm Thắng 1983 Son

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Độc lập Tự do Hạnh phúc

Thành phố PHÚ-SƠN

Quận BÙI-SƠN

Xã PHÚ-SƠN

Số hiệu 19

TRÍCH - LỤC

Chứng Thư Hôn Thú

Tên họ người chồng NGUYỄN-MINH-KHÂN

nghề - nghiệp QUẢN-NHÂN

sinh ngày 03 tháng 03 năm 1946

cư sở tại PHƯỚC-KHÁNH, XÃ PHÚ-SƠN, BÙI-SƠN, NINH-THUAN

tạm trú tại -NT-

Tên họ cha chồng NGUYỄN-SING (CHẾT)

Sống chết phải nói

Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THI-KỲ (SỐNG)

Sống chết phải nói

Tên họ người vợ ĐÀO-THI-CỨC

nghề nghiệp BUÔN-BÁN

Sanh ngày 02 tháng 02 năm 1950

tại PHƯỚC-KHÁNH, XÃ PHÚ-SƠN, BÙI-SƠN, NINH-THUAN

cư sở tại -NT-

tạm trú tại -NT-

Tên họ cha vợ ĐÀO-TRÍ (CHẾT)

Sống chết phải nói

Tên họ mẹ vợ TRƯƠNG-THI-THUA (SỐNG)

Sống chết phải nói

— Ngày cưới 16 tháng 12 năm 1967

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khê /

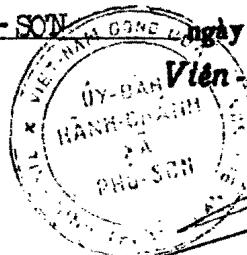
ngày / tháng / năm /

tại /

TRÍCH Y BỒN CHÍNH

PHÚ-SƠN ngày 16 tháng 12 năm 1967

Viên-Chức-Hộ-Tịch



PHAN - XEM

CHỖ ĐÓNG CHỮ CỦA AN

Đã được
Chức vụ
12
07

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-Lập — Tự-Do — Hạnh-Phúc

Xã, thị trấn Thị trấn

Thị xã, quận An Khê

Thành phố, tỉnh Thị trấn

(BẢN SAO)

GIẤY KHAI SINH

Số 630
Quyền số 7

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

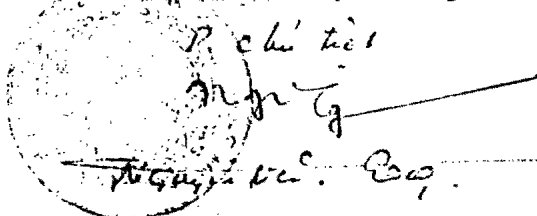
HỌ và TÊN	<u>Nguyễn Minh Tâm</u> Nam, Nữ <u>N</u>	
Sinh ngày, tháng, năm	<u>08-11-1974</u> <u>Thị trấn</u> <u>Thị trấn</u> <u>Thị trấn</u>	
Nơi sinh	<u>Thị trấn</u> <u>Thị trấn</u> <u>Thị trấn</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Nguyễn Minh Tâm</u> <u>1974</u>	<u>Đỗ Thị Tâm</u> <u>1950</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Viet Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Viet Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Làm ruộng</u> <u>Thị trấn</u>	<u>Làm ruộng</u> <u>Thị trấn</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đứng khai	<u>Nguyễn Minh Tâm</u> <u>Thị trấn</u> <u>Thị trấn</u> <u>Thị trấn</u> <u>An Khê</u> <u>Thị trấn</u> <u>Thị trấn</u>	

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 9 năm 1974

TM/UBND Thị trấn ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 20 tháng 9 năm 1974
(Ký tên và đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Phước Thuận
Thị xã, Quận An - Sơn
Thành phố, Tỉnh Thừa Thiên

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(BẢN SAO)

Giấy Khai sinh

Số 102P
Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	<u>Nguyễn Thị Minh Hoa</u> Nam, Nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Hai mươi sáu Tháng một năm một ngàn</u> <u>Chín trăm bảy mươi chín (26.01.1979)</u>	
Nơi sinh	<u>Thôn Phước Khánh, xã Phước Thuận,</u> <u>Huyện An Sơn, Tỉnh Thừa Thiên</u>	
Khai về Cha Mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Nguyễn Minh Mẫn</u> <u>1945</u>	<u>Đào Thị Lục</u> <u>1950</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKKK thường trú	<u>Làm ruộng T²</u> <u>Thôn Phước Khánh</u>	<u>Làm ruộng T²</u> <u>Thôn Phước Khánh</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKKK thường trú số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Minh Mẫn</u>	

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 01 năm 1984

TN/UBND X Phước Thuận tên đóng dấu

Phước Thuận
Nguyễn Văn M

Đã ký, ngày 11 tháng 09 năm 1979

(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

Phước Thuận
(trả ký tên và đóng dấu)
Nguyễn Thanh Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã Thị trấn Phước Thuận
Thị xã Quận An Sơn
Thành phố Tỉnh Thuận Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO 11

GIẤY KHAI SINH

Số 325
Quyển số 02

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Minh Hằng</u> Nam, nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày 03 tháng 07 năm 1981</u>	
Nơi sinh	<u>Thôn Phước Khánh, xã Phước Thuận,</u> <u>huyện An Sơn, Tỉnh Thuận Hải</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Nguyễn Minh Mẫn</u> <u>03.03.1945</u>	<u>Đào Thị Cúc</u> <u>02.02.1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp hiện tại	<u>Làm Nông</u>	<u>Làm Nông</u>
Định cư ở	<u>An Sơn, Thuận Hải</u>	<u>An Sơn, Thuận Hải</u>
Họ tên tuổi nơi thường trú	<u>Nguyễn Minh Mẫn</u> <u>Phước Thuận, An Sơn, Thuận Hải</u>	
Chứng minh hoặc ghi chú		

ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã ký ngày 18 tháng 8 năm 1987

Ngày 18 tháng 8 năm 1987

(Ký tên và dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

TM/UBND. D. Đ. B. B. Ký tên, ứng dấu.



Nguyễn Thanh Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn Thị trấn Thuận Chuẩn
Thị xã, Quận Ninh Phước
Thành phố, Tỉnh Chuẩn Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

M30 HTL/P

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 783
Quyển số 02

Họ và tên	<u>Nguyễn Minh Tâm</u> Nam, nữ <u>Chàng</u>	
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày một tháng sáu năm một chín tám ba (01-06-1983)</u>	
Nơi sinh	<u>Phước Khánh, Phước Chuẩn Ninh Phước, Chuẩn Hải</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Minh Năm</u> <u>02-03-1945</u>	<u>Đào Thị Cúc</u> <u>02-02-1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm nông</u>	<u>Làm nông</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Phước Khánh</u> <u>Phước Chuẩn</u>	<u>Phước Khánh</u> <u>Phước Chuẩn</u>
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Minh Năm, 38 tuổi</u> <u>Phước Khánh, Phước Chuẩn. Giấy</u> <u>CMND số 260350166</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày tháng năm 198 —
(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 1 tháng 8 năm 1983

TM/UBND đ. p. t. ký tên đóng dấu

phụ CT ne

Nguyễn Văn út.

NGUYỄN MINH MÃN

1945

Phước Khánh

Phước Thuận - Ninh Phước

Thị trấn Hải

Việt Nam



Đào Thị Cúc
1948



Nguyễn Minh Mẫn
1905



Nguyễn Minh Hàm Thuận
1974



Nguyễn Minh Hàm Tiến
1983



Nguyễn Thị Minh Hoa
1979



Nguyễn Thị Minh Hằng
1981



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
1978

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "p"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

12/9/89